

UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ XUÂN HỒNG
TRƯỜNG MẦM NON XUÂN HỒNG B

BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN

Một số biện pháp quản lý truyền thông số nhằm nâng cao hiệu quả xây dựng hình ảnh trường mầm non thân thiện, hiện đại

Tác giả: Đỗ Thị Lan Hương

Trình độ chuyên môn: Đại học

Chức vụ: Phó hiệu trưởng

Đơn vị công tác: Trường mầm non Xuân Hồng B,
Xã Xuân Hồng, tỉnh Ninh Bình

Xuân Hồng, ngày 10 tháng 5 năm 2026

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên sáng kiến: Một số biện pháp quản lý truyền thông số nhằm nâng cao hiệu quả xây dựng hình ảnh trường mầm non thân thiện, hiện đại

2. Lĩnh vực áp dụng: Quản lý/mầm non

3. Thời gian áp dụng hoặc áp dụng thử của sáng kiến: 01/12/2025

4. Tác giả:

Họ và tên: Đỗ Thị Lan Hương

Ngày, tháng, năm sinh: 18/01/1985

Chức vụ, đơn vị công tác: Phó hiệu trưởng, trường Mầm non Xuân Hồng B, xã Xuân Hồng, tỉnh Ninh Bình

Điện thoại: 0378589260

5. Đồng tác giả: Không

6. Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến: 100%

B. PHẦN MỞ ĐẦU

Trong giai đoạn hiện nay, Đảng và Nhà nước ta đang triển khai mạnh mẽ Chương trình chuyển đổi số quốc gia, trong đó ngành Giáo dục được xác định là một trong những lĩnh vực trọng điểm. Ngành giáo dục đã có nhiều văn bản chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và truyền thông. Đối với bậc học mầm non, công tác truyền thông không chỉ dừng lại ở việc cung cấp thông tin đến phụ huynh mà còn giữ vai trò quan trọng trong việc xây dựng hình ảnh nhà trường thân thiện, hiện đại, tạo dựng niềm tin và uy tín trong cộng đồng xã hội.

Năm học này, thực hiện chủ trương sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp giáo dục, ba trường mầm non gồm Xuân Thượng, Xuân Châu và Xuân Thành đã được sáp nhập thành Trường Mầm non Xuân Hồng B. Việc sáp nhập đã mở ra nhiều cơ hội phát triển, song đồng thời cũng đặt ra những yêu cầu mới trong công tác quản lý, đặc biệt là việc thống nhất tổ chức hoạt động và xây dựng hình ảnh chung của nhà trường. Trong bối cảnh đó, công tác truyền thông đóng vai trò quan trọng trong việc kết nối giữa các điểm trường, giữa nhà trường với phụ huynh và cộng đồng.

Trước khi sáp nhập, các đơn vị trường học đã có những bước đầu ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và truyền thông như sử dụng nhóm Zalo, xây dựng fanpage, website... Tuy nhiên, hoạt động truyền thông còn mang tính riêng lẻ, chưa đồng bộ giữa các đơn vị; nội dung đăng tải chưa thường xuyên, chủ yếu

tập trung vào thông báo hành chính, chưa phản ánh đầy đủ các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Bên cạnh đó, kỹ năng ứng dụng công nghệ số của đội ngũ giáo viên tuy đã có nhưng chưa đồng đều; chưa được tập huấn bài bản về chụp ảnh, quay – dựng video, biên tập tin bài; chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận nên hiệu quả truyền thông chưa cao.

Sau khi sáp nhập, quy mô nhà trường được mở rộng, số lượng cán bộ, giáo viên và học sinh tăng lên, hoạt động diễn ra ở nhiều điểm trường khác nhau, dẫn đến yêu cầu cao hơn trong việc thống nhất nội dung, hình thức và định hướng truyền thông. Nếu không có sự quản lý và phối hợp đồng bộ, công tác truyền thông dễ rơi vào tình trạng thiếu nhất quán, ảnh hưởng đến hình ảnh chung của nhà trường. Đồng thời, trong bối cảnh phụ huynh ngày càng có nhu cầu tiếp cận thông tin nhanh chóng qua môi trường số, yêu cầu về tính kịp thời, chính xác và chuyên nghiệp trong truyền thông ngày càng cao.

Bên cạnh những khó khăn, nhà trường cũng có nhiều thuận lợi như nhận được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp về chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo; cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng; đội ngũ giáo viên trẻ, năng động, có khả năng tiếp cận nhanh với công nghệ; phụ huynh học sinh quan tâm và tích cực phối hợp với nhà trường trong việc tiếp nhận thông tin qua các kênh trực tuyến.

Từ thực tế trên, với vai trò là một thành viên trong Ban truyền thông của nhà trường, trực tiếp tham gia xây dựng nội dung, hình ảnh và phối hợp triển khai các hoạt động truyền thông, tôi nhận thấy việc nghiên cứu và đề xuất sáng kiến “Một số biện pháp quản lý truyền thông số nhằm nâng cao hiệu quả xây dựng hình ảnh trường mầm non thân thiện, hiện đại” là hết sức cần thiết và phù hợp. Sáng kiến nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác truyền thông trong nhà trường, tăng cường sự phối hợp giữa các bộ phận, từng bước xây dựng hình ảnh Trường Mầm non Xuân Hồng B thân thiện, hiện đại, đáp ứng yêu cầu đổi mới trong giai đoạn hiện nay.

C. PHẦN NỘI DUNG

I. Mô tả giải pháp đã biết

Trước khi áp dụng sáng kiến, công tác quản lý, truyền thông và xây dựng hình ảnh của các đơn vị trường mầm non trước khi sáp nhập (Xuân Thượng, Xuân Châu, Xuân Thành) tuy đã có những bước chuyển biến nhất định trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, song nhìn chung vẫn còn mang tính rời rạc, chưa đồng bộ và chưa khai thác hiệu quả các lợi thế của chuyển đổi số. Sau khi sáp nhập thành Trường Mầm non Xuân Hồng B, những hạn chế này càng bộc lộ rõ, đặt ra yêu cầu cần có giải pháp quản lý phù hợp, thống nhất trong toàn trường.

Trong công tác quản lý, đội ngũ cán bộ, giáo viên cơ bản đã biết ứng dụng CNTT trong việc soạn thảo kế hoạch, báo cáo, lập bảng biểu theo dõi... Một số hồ sơ đã được lưu trữ trên máy tính cá nhân và chia sẻ qua email hoặc nhóm Zalo nội bộ. Tuy nhiên, việc lưu trữ còn phân tán, thiếu tính hệ thống; chưa có kho dữ liệu chung dùng chung cho toàn trường. Nhiều loại hồ sơ vẫn phải in ấn, lưu trữ thủ công; khi cần tổng hợp, tra cứu số liệu, Ban giám hiệu còn mất nhiều thời gian, ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý.

Trong công tác truyền thông với phụ huynh, ngoài hình thức trao đổi trực tiếp và sổ liên lạc điện tử, các lớp chủ yếu sử dụng nhóm Zalo để cập nhật thông tin, hình ảnh hoạt động của trẻ. Đây là kênh thông tin nhanh chóng, thuận tiện nhưng còn mang tính tự phát, chưa có quy định thống nhất về nội dung, hình thức đăng tải, dẫn đến sự không đồng đều giữa các lớp. Các thông báo từ nhà trường chủ yếu thông qua giáo viên chủ nhiệm chuyển tải, chưa có kênh truyền thông chính thống, đồng bộ để phụ huynh tiếp cận trực tiếp.

Trong công tác xây dựng hình ảnh nhà trường, các đơn vị trước đây đã bước đầu đưa thông tin lên trang thông tin điện tử và một số nền tảng mạng xã hội. Tuy nhiên, nội dung cập nhật chưa thường xuyên, chủ yếu tập trung vào các sự kiện lớn hoặc báo cáo thành tích. Hình ảnh, video hoạt động còn đơn giản, chưa được đầu tư về nội dung và hình thức thể hiện nên chưa tạo được sức hấp dẫn và lan tỏa mạnh mẽ. Các kênh truyền thông số như fanpage riêng, Youtube... chưa được khai thác đồng bộ, chưa tạo được dấu ấn thương hiệu riêng cho nhà trường.

Từ thực trạng trên có thể thấy, nguyên nhân chủ yếu là do việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và truyền thông của nhà trường chưa được định hướng một cách đồng bộ, chưa có kế hoạch tổng thể và quy trình cụ thể để triển khai. Bên cạnh đó, năng lực ứng dụng công nghệ của đội ngũ giáo viên chưa đồng đều; chưa có bộ phận phụ trách truyền thông chuyên trách nên hoạt động còn mang tính tự phát.

Ngoài ra, việc sáp nhập các đơn vị trường với đặc điểm, cách thức tổ chức khác nhau cũng dẫn đến sự thiếu thống nhất trong quản lý và truyền thông, đặt ra yêu cầu cần có giải pháp đổi mới mang tính đồng bộ, hệ thống và phù hợp với thực tiễn của nhà trường.

Từ thực trạng trên có thể khái quát như sau:

Ưu điểm:

Đội ngũ cán bộ, giáo viên đã có nền tảng cơ bản về ứng dụng công nghệ thông tin; có khả năng tiếp cận và sử dụng các thiết bị công nghệ trong công việc. Nhà trường có điều kiện cơ sở vật chất bước đầu đáp ứng yêu cầu triển khai các

hoạt động truyền thông số.

Hạn chế:

Hoạt động truyền thông còn mang tính tự phát, thiếu đồng bộ; chưa có kế hoạch và quy trình cụ thể; nội dung truyền thông chưa phong phú, chưa khai thác hiệu quả các nền tảng số. Công tác quản lý dữ liệu còn phân tán; kỹ năng ứng dụng công nghệ của giáo viên chưa đồng đều.

Nguyên nhân:

Do chưa có định hướng quản lý truyền thông số một cách bài bản; chưa thành lập bộ phận chuyên trách; chưa xây dựng quy chế và quy trình kiểm duyệt nội dung; công tác bồi dưỡng kỹ năng công nghệ cho giáo viên còn hạn chế.

1.1. Thuận lợi

Đội ngũ cán bộ, giáo viên cơ bản đã có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin như soạn thảo văn bản, lập kế hoạch, sử dụng email, Zalo và một số phần mềm hỗ trợ, tạo nền tảng thuận lợi cho việc triển khai các giải pháp chuyển đổi số trong quản lý và truyền thông.

Nhà trường nhận được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp về chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo, trong đó nhấn mạnh yêu cầu đổi mới công tác quản lý, tăng cường ứng dụng công nghệ số, tạo định hướng rõ ràng cho việc triển khai sáng kiến.

Phụ huynh học sinh ngày càng quan tâm đến hoạt động của nhà trường và có nhu cầu cao trong việc cập nhật thông tin nhanh chóng, kịp thời thông qua các nền tảng trực tuyến. Đây là động lực quan trọng thúc đẩy nhà trường đổi mới phương thức truyền thông.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị CNTT tuy chưa đồng bộ nhưng cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng như máy tính, mạng Internet, điện thoại thông minh... tạo điều kiện thuận lợi bước đầu cho việc ứng dụng công nghệ số.

1.2. Khó khăn

Trình độ ứng dụng CNTT của đội ngũ giáo viên chưa đồng đều; một số giáo viên còn hạn chế về kỹ năng thiết kế hình ảnh, dựng video, biên tập nội dung số, gây khó khăn trong việc triển khai đồng bộ các hoạt động truyền thông.

Công tác quản lý dữ liệu còn phân tán, chưa có hệ thống lưu trữ chung, gây khó khăn trong việc tổng hợp, khai thác và sử dụng thông tin phục vụ quản lý.

Hoạt động truyền thông qua các nhóm Zalo tuy thuận tiện nhưng thiếu sự kiểm soát và định hướng chung, nội dung còn rời rạc, thiếu tính thống nhất, chưa thể hiện rõ hình ảnh chung của nhà trường sau sáp nhập.

Các kênh truyền thông chính thống như website, fanpage chưa được khai thác hiệu quả; chưa có bộ phận chuyên trách nên việc cập nhật thông tin chưa thường xuyên, thiếu tính chuyên nghiệp.

Một số giáo viên còn tâm lý e ngại thay đổi, chưa mạnh dạn tiếp cận và ứng dụng các công cụ công nghệ mới trong truyền thông số.

Nguồn kinh phí đầu tư cho trang thiết bị, phần mềm phục vụ chuyển đổi số còn hạn chế, ảnh hưởng đến việc triển khai đồng bộ các giải pháp.

Từ những hạn chế nêu trên cho thấy công tác quản lý truyền thông của nhà trường còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục hiện nay. Vì vậy, việc nghiên cứu và đề xuất các giải pháp quản lý truyền thông số mang tính đồng bộ, khoa học là hết sức cần thiết.

II. Nội dung các giải pháp mới; Tính mới, tính sáng tạo; Hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến

1. Nội dung các giải pháp mới

Sau khi nghiên cứu và triển khai sáng kiến, công tác truyền thông số trong nhà trường đã có sự chuyển biến rõ rệt. Từ chỗ nhận thức chưa đầy đủ, coi truyền thông là nhiệm vụ phụ, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đã từng bước thay đổi tư duy, xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, gắn liền với hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, đồng thời góp phần xây dựng hình ảnh và thương hiệu của nhà trường.

Điểm mới của sáng kiến là chuyển từ cách làm mang tính tự phát, rời rạc sang phương thức quản lý có kế hoạch, có tổ chức và có định hướng rõ ràng. Hoạt động truyền thông không còn phụ thuộc vào cá nhân mà được triển khai đồng bộ trong toàn trường, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận. Nội dung truyền thông được chú trọng cả về chất lượng và hình thức, đảm bảo tính chính xác, sinh động, phù hợp với đặc thù giáo dục mầm non.

Bên cạnh đó, việc ứng dụng công nghệ thông tin được đẩy mạnh, đa dạng hóa các kênh truyền thông, góp phần nâng cao hiệu quả kết nối giữa nhà trường với phụ huynh và cộng đồng. Công tác quản lý truyền thông cũng được tăng cường thông qua việc xây dựng kế hoạch, quy chế, phân công nhiệm vụ cụ thể, kiểm tra, đánh giá thường xuyên.

Trên cơ sở đó, các biện pháp cụ thể đã được triển khai một cách đồng bộ và có hệ thống, bao gồm: nâng cao nhận thức cho đội ngũ; xây dựng kế hoạch và quy chế truyền thông số; tăng cường ứng dụng CNTT và đa dạng hóa kênh truyền thông; kiện toàn bộ phận truyền thông; quản lý, kiểm duyệt nội dung; kiểm tra, đánh giá và phối hợp với phụ huynh, cộng đồng trong hoạt động truyền thông.

1.1. Giải pháp 1: Nâng cao nhận thức cho CBQL, GVNV về vai trò của truyền thông số

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang được triển khai mạnh mẽ trong ngành giáo dục hiện nay, truyền thông số không còn chỉ là hoạt động mang tính hỗ trợ mà đã trở thành một nhiệm vụ quan trọng, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, quảng bá hình ảnh và xây dựng thương hiệu nhà trường. Đối với bậc học mầm non, truyền thông số còn đóng vai trò là cầu nối giữa nhà trường với phụ huynh và cộng đồng; giúp lan tỏa những hình ảnh đẹp, những hoạt động tích cực trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; đồng thời tạo sự đồng thuận, tin tưởng của phụ huynh đối với nhà trường.

Tuy nhiên, qua khảo sát thực tế tại đơn vị trước khi triển khai sáng kiến cho thấy nhận thức của một bộ phận cán bộ, giáo viên, nhân viên về vai trò của truyền thông số còn chưa đầy đủ. Nhiều giáo viên chưa thực sự coi truyền thông là nhiệm vụ thường xuyên gắn với hoạt động chuyên môn mà còn xem đây là công việc phụ hoặc nhiệm vụ riêng của Ban giám hiệu và những giáo viên có khả năng công nghệ thông tin. Một số giáo viên còn tâm lý e ngại khi tiếp cận các nền tảng số, thiếu tự tin trong việc viết bài, chụp ảnh, quay video hoặc sử dụng các phần mềm hỗ trợ. Vì vậy, hoạt động truyền thông tại nhà trường trước đây còn mang tính tự phát, thiếu tính chủ động, nội dung chưa phong phú và chưa tạo được hiệu ứng lan tỏa rộng rãi.

Xuất phát từ thực tế đó, Ban giám hiệu nhà trường xác định việc nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên là giải pháp mang tính nền tảng, có ý nghĩa quyết định đến hiệu quả triển khai các nội dung truyền thông số trong nhà trường. Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể và tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, tập huấn về chuyển đổi số và truyền thông số trong giáo dục mầm non. Nội dung tập huấn tập trung làm rõ vai trò, ý nghĩa, yêu cầu và lợi ích của truyền thông số đối với công tác quản lý, hoạt động giáo dục và xây dựng hình ảnh nhà trường trong giai đoạn hiện nay.

Trong quá trình triển khai, Ban giám hiệu không chỉ dừng lại ở việc truyền đạt lý thuyết mà còn chú trọng đổi mới hình thức tuyên truyền theo hướng trực quan, sinh động và dễ tiếp cận. Nhà trường sử dụng các video, hình ảnh minh họa từ thực tế của những đơn vị thực hiện hiệu quả để giáo viên dễ hình dung và học hỏi kinh nghiệm. Đồng thời, giáo viên được hướng dẫn trực tiếp cách chụp ảnh, quay video hoạt động của trẻ, cách lựa chọn nội dung phù hợp, cách viết tin bài ngắn gọn, hấp dẫn và mang tính giáo dục. Qua đó giúp giáo viên từng bước thay đổi nhận thức, giảm tâm lý e ngại khi tiếp cận công nghệ.

Bên cạnh đó, nội dung truyền thông số được đưa vào kế hoạch năm học, kế hoạch chuyên môn và trở thành nhiệm vụ cụ thể đối với từng tổ chuyên môn, từng lớp và từng cá nhân. Ban giám hiệu phân công trách nhiệm rõ ràng, yêu cầu mỗi lớp chủ động cập nhật các hoạt động nổi bật của trẻ, các nội dung phối hợp với phụ huynh và các hình ảnh tích cực trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ. Việc gắn hoạt động truyền thông với công tác thi đua, đánh giá xếp loại cuối năm đã tạo động lực rõ rệt, giúp giáo viên chuyển từ tâm thế bị động sang chủ động tham gia.

Trong các buổi sinh hoạt tổ chuyên môn, nhà trường thường xuyên lồng ghép nội dung trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về truyền thông số. Giáo viên được tạo điều kiện chia sẻ các bài viết, hình ảnh, video đã thực hiện; cùng nhau góp ý, rút kinh nghiệm để nâng cao chất lượng nội dung truyền thông. Đây cũng là cơ hội để giáo viên học hỏi lẫn nhau, từng bước nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và phát huy tính sáng tạo trong quá trình thực hiện.

Song song với công tác tuyên truyền, tập huấn, Ban giám hiệu luôn quan tâm động viên, khích lệ kịp thời các cá nhân tích cực tham gia hoạt động truyền thông. Những bài viết hay, hình ảnh đẹp, video có chất lượng được biểu dương trong các cuộc họp hội đồng, đăng tải trên các kênh truyền thông chính thức của nhà trường nhằm tạo hiệu ứng lan tỏa tích cực trong toàn đơn vị. Giáo viên cũng được định hướng tận dụng các thiết bị và công cụ công nghệ sẵn có như điện thoại thông minh, phần mềm thiết kế đơn giản, ứng dụng chỉnh sửa ảnh, video và các công cụ trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ xây dựng nội dung truyền thông hiệu quả hơn.

Nhờ triển khai đồng bộ, có kế hoạch và định hướng rõ ràng, nhận thức của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên về vai trò của truyền thông số đã có sự chuyển biến tích cực. Giáo viên không còn coi truyền thông là nhiệm vụ mang tính hình thức mà đã chủ động tham gia, tích cực chia sẻ các hoạt động của lớp, mạnh dạn ứng dụng công nghệ trong xây dựng nội dung truyền thông. Chất lượng và số lượng tin bài của nhà trường được nâng lên rõ rệt; nội dung phong phú, gần gũi và có tính lan tỏa hơn trước.

Qua đó, từng bước hình thành sự thống nhất trong nhận thức và hành động của đội ngũ, tạo nền tảng vững chắc cho việc triển khai các giải pháp tiếp theo; đồng thời góp phần xây dựng hình ảnh Trường Mầm non Xuân Hồng B ngày càng thân thiện, hiện đại, chuyên nghiệp và phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.



Hình ảnh tổ chức tập huấn công tác chuyển đổi số trong nhà trường



Hình ảnh giáo viên tham gia tập huấn kỹ năng truyền thông số

1.2. Giải pháp 2. Xây dựng kế hoạch và quy chế truyền thông số khoa học, bài bản

Sau khi nhận thức của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên về vai trò của truyền thông số từng bước được nâng lên, vấn đề đặt ra không chỉ dừng lại ở việc “hiểu đúng” mà cần phải “làm đúng” và “làm có hệ thống”. Thực tiễn cho thấy, nếu không có kế hoạch cụ thể và quy định rõ ràng thì hoạt động truyền thông rất dễ rơi vào tình trạng tự phát, thiếu định hướng, dẫn đến hiệu quả không cao và khó duy trì bền vững. Đặc biệt, trong điều kiện nhà trường có nhiều điểm trường sau sáp nhập, sự khác biệt về cách thức triển khai giữa các bộ phận càng làm nổi rõ yêu cầu phải có sự chỉ đạo thống nhất, mang tính quản lý.

Trước khi thực hiện sáng kiến, hoạt động truyền thông tại nhà trường chưa được xây dựng thành kế hoạch riêng biệt mà chủ yếu lồng ghép trong các hoạt động chung, do đó thiếu tính chủ động và chưa có định hướng dài hạn. Nội dung đăng tải chưa được sắp xếp theo chủ đề, chưa có sự phân bổ hợp lý theo thời gian, dẫn đến có thời điểm thông tin trùng lặp, dàn trải, trong khi nhiều hoạt động giáo dục có ý nghĩa lại chưa được phản ánh kịp thời. Mặt khác, do chưa có quy chế cụ thể nên mỗi giáo viên, mỗi lớp thực hiện theo cách riêng, từ cách viết bài, lựa chọn hình ảnh đến thời điểm đăng tải, khiến cho hình ảnh chung của nhà trường thiếu sự thống nhất.

Từ những hạn chế đó, Ban giám hiệu nhà trường đã xác định việc xây dựng kế hoạch và quy chế truyền thông số là một trong những giải pháp trọng tâm, mang tính “xương sống” trong toàn bộ quá trình triển khai sáng kiến. Ngay từ đầu năm học, căn cứ vào nhiệm vụ năm học, đặc điểm tình hình của nhà trường và nhu cầu thực tế của phụ huynh, nhà trường đã xây dựng kế hoạch truyền thông số với định hướng rõ ràng, đảm bảo tính khoa học, khả thi và phù hợp với điều kiện thực tế.

Kế hoạch truyền thông không chỉ dừng lại ở việc liệt kê các nội dung cần thực hiện mà được xây dựng theo hướng có cấu trúc, có trọng tâm và có lộ trình cụ thể. Nội dung truyền thông được phân chia theo từng mảng như: truyền thông về hoạt động chăm sóc – nuôi dưỡng, truyền thông về hoạt động giáo dục, truyền thông về các sự kiện – phong trào, truyền thông về công tác phối hợp với phụ huynh... Mỗi mảng nội dung đều được xác định rõ mục tiêu, hình thức thể hiện và đối tượng hướng tới, từ đó giúp giáo viên dễ dàng triển khai và đảm bảo tính thống nhất.

Không dừng lại ở kế hoạch năm, nhà trường còn cụ thể hóa thành kế hoạch tháng, kế hoạch tuần, gắn chặt với chủ đề giáo dục và các hoạt động thực tế đang diễn ra. Việc này giúp hoạt động truyền thông không bị rời rạc mà luôn bám sát thực tiễn, đảm bảo tính kịp thời và liên tục. Đồng thời, trong quá trình triển khai, Ban giám hiệu thường xuyên theo dõi, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế, tránh tình trạng cứng nhắc hoặc hình thức.

Song song với việc xây dựng kế hoạch, nhà trường đặc biệt chú trọng đến việc xây dựng quy chế truyền thông số nhằm tạo sự thống nhất trong toàn trường. Quy chế không chỉ quy định chung chung mà được cụ thể hóa thành các nội dung chi tiết, dễ thực hiện, bao gồm: quy định về nội dung được phép đăng tải, yêu cầu về hình ảnh, ngôn ngữ sử dụng trong bài viết, thời gian đăng tải, cũng như trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận liên quan. Việc quy định rõ ràng giúp giáo viên có “khuôn khổ” để thực hiện, hạn chế sai sót và nâng cao tính chuyên nghiệp.

Một điểm quan trọng trong quy chế là việc thiết lập quy trình kiểm soát nội dung truyền thông. Thay vì đăng tải tự do như trước, tất cả các nội dung đều phải trải qua các bước từ xây dựng, gửi duyệt, chỉnh sửa đến đăng tải. Quy trình này ban đầu có thể khiến giáo viên cảm thấy mất thêm thời gian, nhưng về lâu dài lại giúp nâng cao chất lượng nội dung, hạn chế tối đa sai sót và tạo được sự thống nhất trong toàn trường. Đồng thời, đây cũng là cơ sở để Ban giám hiệu thực hiện tốt công tác quản lý, kiểm soát và định hướng nội dung truyền thông.

Bên cạnh đó, nhà trường còn tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý kế hoạch và nội dung truyền thông. Việc sử dụng các biểu mẫu trực tuyến để đăng ký nội dung, phân công nhiệm vụ, theo dõi tiến độ thực hiện đã giúp công tác quản lý trở nên thuận tiện, minh bạch và tiết kiệm thời gian. Dữ liệu hình ảnh, video cũng được lưu trữ có hệ thống, tạo điều kiện thuận lợi cho việc khai thác, sử dụng khi cần thiết.

Qua quá trình triển khai, có thể thấy việc xây dựng kế hoạch và quy chế truyền thông số đã mang lại hiệu quả rõ rệt. Hoạt động truyền thông của nhà trường không còn mang tính tự phát mà đã đi vào nề nếp, có định hướng rõ ràng, có sự phối hợp đồng bộ giữa các bộ phận. Nội dung truyền thông được cập nhật thường xuyên, có chiều sâu, phản ánh đầy đủ các hoạt động của nhà trường, từ đó góp phần nâng cao hình ảnh, uy tín và tạo được niềm tin đối với phụ huynh và cộng đồng.



Mã QR truy cập Kế hoạch truyền thông số năm học 2025-2026 của nhà trường

1.3. Giải pháp 3. Tăng cường ứng dụng CNTT và đa dạng hóa kênh truyền thông

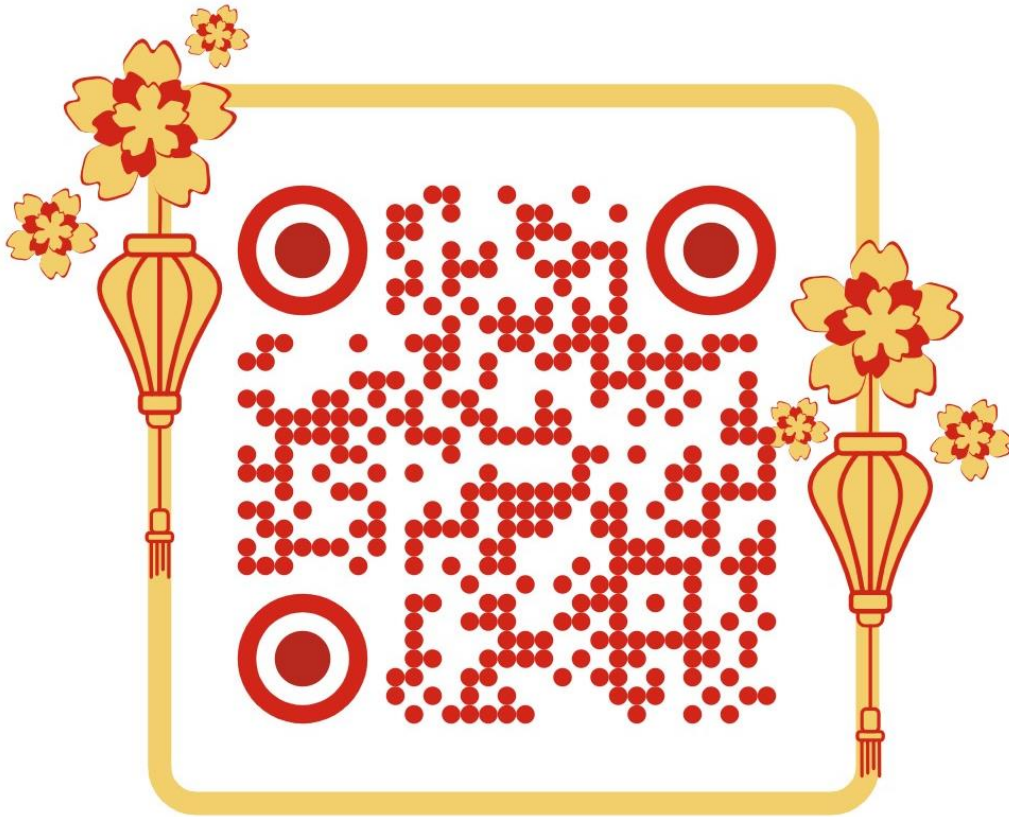
Trong bối cảnh chuyển đổi số đang được triển khai mạnh mẽ trong ngành giáo dục, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác truyền thông không chỉ giúp nâng cao hiệu quả quản lý mà còn góp phần xây dựng hình ảnh nhà trường hiện đại, chuyên nghiệp và phù hợp với xu thế phát triển hiện nay. Đối với bậc học mầm non, việc sử dụng các nền tảng số còn tạo điều kiện để phụ huynh dễ dàng tiếp cận thông tin, tăng cường sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

Qua thực tế tại đơn vị trước khi áp dụng sáng kiến cho thấy hoạt động truyền thông của nhà trường còn hạn chế về hình thức và phương thức triển khai. Nội dung truyền thông chủ yếu được thực hiện theo hình thức trực tiếp hoặc thông qua các thông báo giấy; việc khai thác các nền tảng số chưa đồng bộ, chưa phát huy được hiệu quả lan tỏa thông tin. Một số giáo viên còn lúng túng trong việc sử dụng các phần mềm hỗ trợ thiết kế hình ảnh,

chỉnh sửa video và xây dựng nội dung truyền thông. Vì vậy, chất lượng các sản phẩm truyền thông chưa cao, hình thức còn đơn điệu, chưa thu hút được sự quan tâm và tương tác thường xuyên của phụ huynh.

Xuất phát từ thực tế đó, Ban giám hiệu nhà trường đã xác định việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và đa dạng hóa các kênh truyền thông là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao chất lượng hoạt động truyền thông số trong nhà trường. Trước hết, nhà trường tiến hành rà soát, xây dựng và khai thác hiệu quả các kênh truyền thông chính thức như website, fanpage Facebook và nhóm Zalo của các lớp nhằm đảm bảo việc cung cấp thông tin được thực hiện nhanh chóng, chính xác và phù hợp với từng đối tượng tiếp nhận.

Website nhà trường được sử dụng để đăng tải các văn bản chỉ đạo, kế hoạch năm học, thông báo, tin tức hoạt động và các nội dung tuyên truyền chuyên môn. Đây là kênh thông tin chính thống giúp phụ huynh và cộng đồng dễ dàng tiếp cận các hoạt động của nhà trường.



Mã QR để truy cập website Trường Mầm non Xuân Hồng B



Hình ảnh website của trường MN Xuân Hồng B

Fanpage Facebook của nhà trường được xây dựng theo hướng thân thiện, hiện đại, tập trung đăng tải các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, các phong trào, sự kiện và hình ảnh đẹp trong quá trình tổ chức hoạt động tại trường. Việc thường xuyên cập nhật hình ảnh và video sinh động đã góp phần nâng cao hiệu quả tương tác với phụ huynh và tạo sự lan tỏa tích cực trong cộng đồng.





🧺 RỘN RÀNG KHÔNG KHÍ TẾT VỚI TRẢI NGHIỆM "GÓI BÁNH CHƯNG XANH" 💕 ... xem thêm



Hình ảnh Facebook của trường mầm non Xuân Hồng B

Đối với các nhóm Zalo lớp, giáo viên sử dụng để trao đổi thông tin thường xuyên với phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe và các hoạt động hằng ngày của trẻ. Qua đó giúp phụ huynh nắm bắt thông tin kịp thời và tăng cường phối hợp với giáo viên trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ tại gia đình.





Hình ảnh giáo viên trao đổi với phụ huynh qua nhóm Zalo lớp

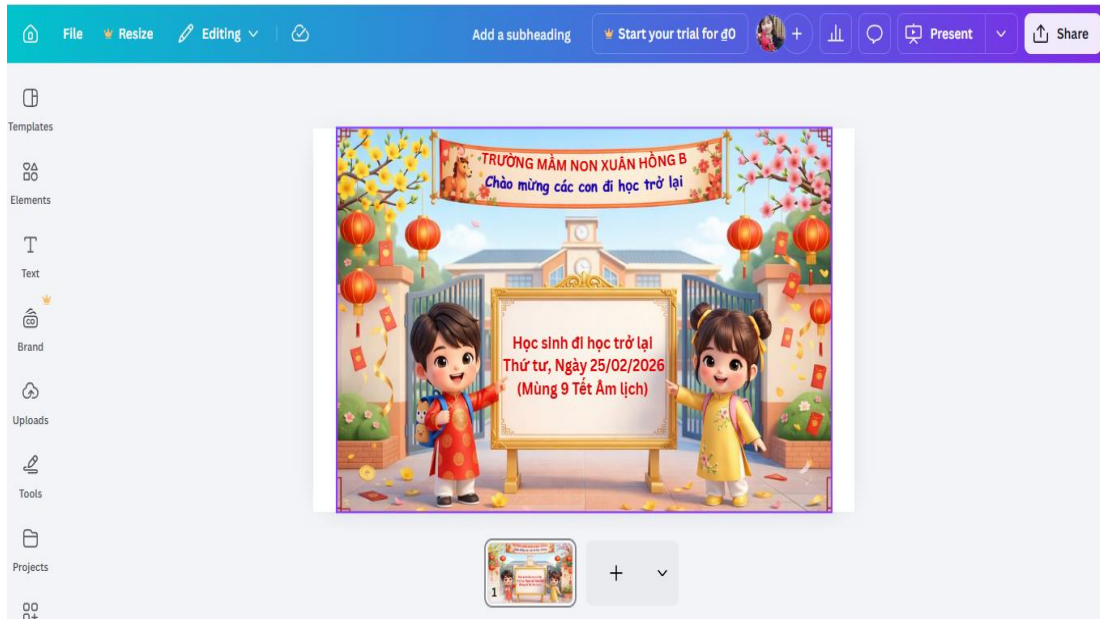
Bên cạnh việc xây dựng hệ thống kênh truyền thông, nhà trường đặc biệt chú trọng bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho giáo viên. Ban giám hiệu đã tổ chức hướng dẫn giáo viên sử dụng một số phần mềm và ứng dụng hỗ trợ như Canva, CapCut, PicsArt... để thiết kế hình ảnh, chỉnh sửa video và xây dựng các sản phẩm truyền thông sinh động, hấp dẫn.

Trong quá trình thực hiện, giáo viên được hướng dẫn trực tiếp từ những thao tác cơ bản như chèn chữ, ghép ảnh, tạo video ngắn đến việc xây dựng poster tuyên truyền và chỉnh sửa nội dung phù hợp với từng hoạt động giáo dục. Qua đó giúp giáo viên từng bước nâng cao kỹ năng công nghệ và mạnh dạn hơn trong việc xây dựng các sản phẩm truyền thông.

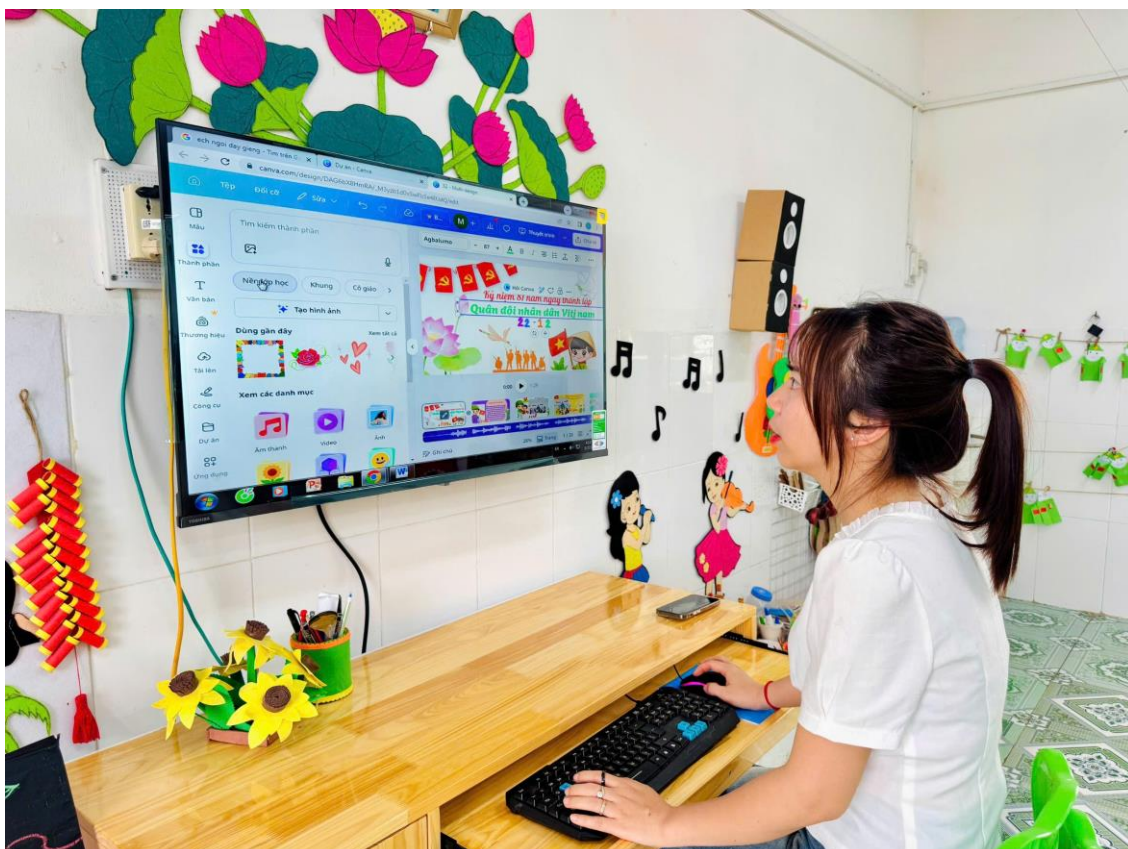
Ngoài ra nhà trường còn khuyến khích giáo viên chủ động học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm trong các buổi sinh hoạt chuyên môn; tạo điều kiện để giáo viên thực hành trực tiếp trên các sản phẩm truyền thông của lớp và nhà trường. Giáo viên được hướng dẫn tận dụng các thiết bị sẵn có như điện thoại thông minh để ghi lại hình ảnh, video hoạt động của trẻ; từng bước ứng dụng các công cụ số và trí tuệ nhân tạo nhằm hỗ trợ xây dựng nội dung truyền thông hiệu quả hơn.

Nhờ được bồi dưỡng thường xuyên và thực hành liên tục, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin của giáo viên đã có nhiều chuyển biến tích cực. Giáo viên tự tin hơn trong việc thiết kế hình ảnh, chỉnh sửa video và chủ động tham gia xây

dựng các sản phẩm truyền thông, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động truyền thông số của nhà trường.



Hình ảnh sản phẩm poster sử dụng phần mềm Canva của giáo viên



Hình ảnh Giáo viên đang làm công tác truyền thông trên máy tính

Song song với việc nâng cao kỹ năng công nghệ cho giáo viên, nhà trường cũng chú trọng đa dạng hóa hình thức truyền thông. Nếu trước đây nội dung truyền thông chủ yếu là văn bản và hình ảnh đơn lẻ thì hiện nay nhà

trường đã xây dựng nhiều sản phẩm truyền thông khác nhau như video hoạt động trải nghiệm của trẻ, infographic tuyên truyền, album ảnh sự kiện, video ngắn và các bài viết có hình ảnh minh họa sinh động.

Việc đổi mới hình thức thể hiện giúp nội dung truyền thông trở nên trực quan, hấp dẫn và phù hợp hơn với nhu cầu tiếp cận thông tin của phụ huynh trong thời đại công nghệ số. Qua đó góp phần nâng cao hiệu quả tuyên truyền và xây dựng hình ảnh nhà trường chuyên nghiệp hơn.



Trường MN Xuân HồngB cùng với Duyên Vũ và 13 người khác.

24 thg 4 · 🌐

🌿 HÀNH TRÌNH NHỎ – GIEO MẦM YÊU THƯƠNG QUÊ HƯƠNG 🌿 ... Xem thêm



41



20



2



Hình ảnh video hoạt động trải nghiệm của trẻ được đăng tải trên fanpage

Ngoài ra, nhà trường từng bước ứng dụng các công cụ số vào công tác quản lý và tuyển sinh nhằm giảm áp lực hồ sơ giấy, tiết kiệm thời gian và nâng cao hiệu quả công việc. Trong công tác tuyển sinh, nhà trường sử dụng Google Form để hỗ trợ phụ huynh đăng ký thông tin trực tuyến; đồng thời sử dụng mã QR để phụ huynh dễ dàng truy cập biểu mẫu và các kênh thông tin chính thức của nhà trường.



Trường mầm non Xuân Hồng B tuyển sinh năm học 2025-2026

huongluong2008@gmail.com [Chuyển đổi tài khoản](#)

Không được chia sẻ

* Biểu thị câu hỏi bắt buộc

1. Họ và tên bé *

Câu trả lời của bạn

Hình ảnh: Biểu mẫu đăng ký tuyển sinh trực tuyến của Trường MN Xuân Hồng B

Bên cạnh đó, giáo viên cũng bước đầu tiếp cận và ứng dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo nhằm hỗ trợ xây dựng nội dung truyền thông, gợi ý ý tưởng bài viết, thiết kế hình ảnh và biên tập nội dung phù hợp với các hoạt động giáo dục mầm non. Thông qua các công cụ AI, giáo viên có thể tham khảo cách viết tiêu đề, caption, thiết kế poster tuyên truyền và chỉnh sửa nội dung theo hướng ngắn gọn, sinh động, phù hợp với phụ huynh học sinh.

Nhà trường định hướng giáo viên sử dụng AI một cách phù hợp, có chọn lọc và gắn với thực tế hoạt động tại lớp nhằm nâng cao chất lượng các sản phẩm truyền thông nhưng vẫn đảm bảo tính chính xác và gần gũi với môi trường giáo dục mầm non. Việc bước đầu ứng dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo đã giúp giáo viên tiết kiệm thời gian, nâng cao hiệu quả thiết kế và đổi mới hình thức truyền tải nội dung.

ChatGPT ▾

Ưu đãi miễn phí ✕

Chia sẻ

Bạn viết bài tuyên truyền phối hợp phụ huynh chăm sóc trẻ mùa hè giúp tôi

Sửa

📄

PHỐI HỢP PHỤ HUYNH CHĂM SÓC TRẺ TRONG MÙA HÈ

Mùa hè là thời điểm thời tiết nắng nóng kéo dài, trẻ nhỏ dễ mắc các bệnh như sốt virus, tay chân miệng, tiêu chảy, viêm đường hô hấp... Vì vậy, việc phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho trẻ là rất cần thiết.



Để giúp trẻ có một mùa hè vui tươi, an toàn và khỏe mạnh, nhà trường kính đề nghị phụ huynh quan tâm thực hiện một số nội dung sau:

ChatGPT ▾

Ưu đãi miễn phí ✕

Chia sẻ ..

Thiết kế poster thông báo nghỉ lễ 30/4 – 1/5 dành cho Trường Mầm non Xuân Hồng B theo phong cách tươi sáng, hiện đại, đáng yêu, phù hợp với trẻ mầm non.

Bố cục poster dọc kích thước 1080x1920.

Tông màu chủ đạo đỏ – vàng – xanh dương, không khí vui tươi, trang trọng.

Phía trên có lá cờ đỏ sao vàng tung bay, chim bồ câu trắng, pháo hoa nhẹ và hình ảnh Cột cờ Hà Nội.

Tiêu đề ở đầu poster:

Xem thêm ▾



📄 ✎



Hình ảnh giáo viên ứng dụng AI hỗ trợ xây dựng nội dung truyền thông

Nhờ triển khai đồng bộ các nội dung trên, hoạt động truyền thông của nhà trường đã có nhiều chuyển biến tích cực. Nội dung đăng tải phong phú, hình thức thể hiện sinh động, số lượng tin bài tăng lên rõ rệt; giáo viên chủ động hơn trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động truyền thông. Phụ huynh dễ dàng tiếp cận thông tin, tăng cường tương tác với nhà trường và tích cực phối hợp trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

Ngoài việc ứng dụng AI trong hỗ trợ xây dựng nội dung truyền thông, giáo

viên còn từng bước khai thác các phần mềm và công cụ số để thiết kế trò chơi học tập phù hợp với trẻ mầm non. Thông qua các ứng dụng hỗ trợ tạo trò chơi tương tác, giáo viên có thể xây dựng các hoạt động học tập sinh động như trò chơi nhận biết chữ cái, toán tư duy, khám phá khoa học hoặc ôn luyện kiến thức theo chủ đề. Việc ứng dụng các công cụ số và trí tuệ nhân tạo không chỉ giúp giáo viên đổi mới hình thức tổ chức hoạt động mà còn tạo hứng thú cho trẻ trong quá trình tham gia học tập và trải nghiệm.



Hình ảnh giáo viên thiết kế trò chơi học tập bằng phần mềm số

Qua đó góp phần nâng cao hiệu quả truyền thông số, xây dựng hình ảnh Trường Mầm non Xuân Hồng B ngày càng thân thiện, hiện đại và phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

1.4. Giải pháp 4. Thành lập và kiện toàn bộ phận truyền thông số trong nhà trường

Trong quá trình triển khai công tác truyền thông số tại các cơ sở giáo dục mầm non, yếu tố con người luôn giữ vai trò trung tâm, quyết định trực tiếp đến chất lượng và hiệu quả của hoạt động. Thực tiễn cho thấy, dù có đầy đủ các điều kiện về công nghệ, hạ tầng và định hướng nội dung nhưng nếu không có một lực lượng nòng cốt đủ năng lực, có sự phân công rõ ràng và cơ chế hoạt động cụ thể thì công tác truyền thông vẫn khó đạt được hiệu quả như mong muốn. Đặc biệt, trong bối cảnh Trường Mầm non Xuân Hồng B được sáp nhập từ nhiều đơn vị với nhiều điểm trường khác nhau, sự khác biệt về năng lực, thói quen làm việc và mức độ ứng dụng công nghệ của đội ngũ càng đặt ra yêu cầu cần có một bộ phận chuyên trách để điều phối, kết nối và đảm bảo sự thống nhất trong toàn trường.

Trước đây, hoạt động truyền thông của nhà trường chủ yếu mang tính kiêm nhiệm, chưa có sự phân công cụ thể, rõ ràng giữa các cá nhân và bộ phận. Việc xây dựng nội dung, chụp ảnh, đăng tải thông tin thường do một số giáo viên có khả năng công nghệ thực hiện một cách tự phát, chưa có sự điều phối chung, dẫn đến tình trạng quá tải đối với một số cá nhân trong khi nhiều giáo viên khác chưa tham gia tích cực. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến chất lượng và tính ổn định của hoạt động truyền thông mà còn làm giảm tính bền vững trong quá trình triển khai.

Từ thực tế đó, Ban giám hiệu nhà trường đã xác định việc thành lập và kiện toàn bộ phận truyền thông số là giải pháp mang tính chiến lược, không chỉ nhằm giải quyết những khó khăn trước mắt mà còn tạo nền tảng lâu dài cho công tác truyền thông trong giai đoạn chuyển đổi số. Bộ phận truyền thông được thành lập trên cơ sở lựa chọn những cán bộ, giáo viên có năng lực, có tinh thần trách nhiệm và có khả năng tiếp cận công nghệ tốt. Tuy nhiên, điểm mới trong cách làm không chỉ dừng lại ở việc “lựa chọn người” mà còn chú trọng đến việc “tổ chức công việc” theo hướng khoa học, rõ ràng và có cơ chế vận hành cụ thể.

Mỗi thành viên trong bộ phận truyền thông được phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực và sở trường như phụ trách xây dựng nội dung, xử lý hình ảnh, biên tập tin bài, quản trị các kênh truyền thông... Sự phân công này không mang tính hình thức mà gắn với trách nhiệm cụ thể, có theo dõi, đánh giá định kỳ, qua đó đảm bảo mỗi cá nhân đều phát huy được vai trò của mình trong hoạt động chung. Đồng thời, Ban giám hiệu cũng quy định rõ mối quan hệ phối hợp giữa bộ phận truyền thông với các tổ chuyên môn và giáo viên các lớp, trong đó giáo viên là lực lượng cung cấp thông tin đầu vào, còn bộ phận truyền thông đóng vai trò “xử lý – chuẩn hóa – lan tỏa” thông tin.

Một điểm quan trọng tạo nên hiệu quả của giải pháp là việc xây dựng cơ chế vận hành rõ ràng, đảm bảo hoạt động truyền thông không phụ thuộc vào cá nhân mà trở thành quy trình chung của nhà trường. Nội dung truyền thông từ các lớp được gửi về theo thời gian quy định, được tập hợp, lựa chọn và xử lý theo các tiêu chí đã thống nhất, sau đó mới tiến hành đăng tải. Quy trình này giúp giảm tải cho giáo viên, đồng thời nâng cao tính chuyên nghiệp và đồng bộ của nội dung truyền thông.

Bên cạnh đó, nhà trường cũng đặc biệt quan tâm đến việc tạo động lực và duy trì sự ổn định của bộ phận truyền thông. Các thành viên được tạo điều kiện về thời gian, được ghi nhận trong đánh giá thi đua, đồng thời được khuyến khích tham gia các hoạt động bồi dưỡng, tự học để nâng cao năng lực. Đây là yếu tố quan trọng nhằm đảm bảo bộ phận truyền thông không chỉ hoạt động hiệu quả trong thời gian ngắn mà còn duy trì được lâu dài, thích ứng với yêu cầu ngày càng cao của công tác chuyển đổi số.

Việc thành lập và kiện toàn bộ phận truyền thông số theo hướng có tổ chức, có cơ chế và có định hướng rõ ràng đã tạo ra sự chuyển biến rõ nét trong hoạt động truyền thông của nhà trường. Từ chỗ rời rạc, phụ thuộc vào cá nhân, hoạt

động truyền thông đã trở nên ổn định, có kế hoạch, có chiều sâu và có tính lan tỏa cao. Quan trọng hơn, giải pháp này đã góp phần hình thành một lực lượng nòng cốt có năng lực, sẵn sàng thích ứng và triển khai các nhiệm vụ liên quan đến chuyển đổi số trong giáo dục mầm non trong những giai đoạn tiếp theo.



Hình ảnh: Quyết định thành lập Tổ truyền thông số Trường MN Xuân Hồng B và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên



Hình ảnh giáo viên đang thực hành chụp ảnh, quay video trong một hoạt động của trẻ.

1.5. Giải pháp 5. Quản lý, kiểm duyệt nội dung truyền thông chặt chẽ, chính thống

Trong quá trình triển khai truyền thông số tại các cơ sở giáo dục mầm non, nội dung đăng tải không chỉ đơn thuần là thông tin phản ánh hoạt động mà còn trực tiếp tác động đến nhận thức, niềm tin của phụ huynh và cộng đồng đối với nhà trường. Vì vậy, nếu không có sự quản lý và kiểm duyệt chặt chẽ, nội dung truyền thông rất dễ rơi vào tình trạng thiếu thống nhất, sai lệch thông tin, hình thức thể hiện chưa phù hợp, thậm chí có thể gây những ảnh hưởng không mong muốn đến hình ảnh và uy tín của nhà trường.

Thực tế tại đơn vị trước khi thực hiện sáng kiến cho thấy, hoạt động xây dựng và đăng tải nội dung truyền thông còn mang tính tự phát, phụ thuộc nhiều vào ý thức và năng lực của từng cá nhân giáo viên. Một số bài viết còn mắc lỗi chính tả, câu từ chưa thực sự chuẩn mực; hình ảnh chưa được chọn lọc kỹ, chưa đảm bảo tính thẩm mỹ hoặc chưa phản ánh rõ nét nội dung hoạt động; việc đăng tải chưa có sự thống nhất về thời điểm, cách thức thể hiện. Những hạn chế này tuy không lớn nhưng tích lũy lâu dài sẽ ảnh hưởng đến tính chuyên nghiệp, làm giảm hiệu quả truyền thông và chưa tạo được sự tin tưởng cao từ phía phụ huynh.

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn đó, nhà trường xác định việc xây dựng cơ chế quản lý và kiểm duyệt nội dung truyền thông theo hướng chặt chẽ, khoa học, có quy trình rõ ràng là giải pháp mang tính bắt buộc, nhằm đảm bảo mọi thông tin khi đăng tải đều chính xác, thống nhất, phù hợp với môi trường giáo dục mầm non và định hướng xây dựng hình ảnh nhà trường thân thiện, hiện đại, chuyên nghiệp.

Trên cơ sở đó, Ban giám hiệu đã ban hành quy định cụ thể về quy trình xây dựng và đăng tải nội dung trên các kênh truyền thông chính thức như website, fanpage, Zalo của nhà trường. Theo quy trình này, mỗi nội dung đều phải trải qua các bước chặt chẽ từ khâu xây dựng ban đầu, lựa chọn hình ảnh, biên tập nội dung, kiểm tra lỗi đến phê duyệt trước khi đăng tải. Giáo viên là người trực tiếp ghi nhận hoạt động, xây dựng nội dung sơ bộ và lựa chọn hình ảnh; bộ phận truyền thông thực hiện vai trò biên tập, chuẩn hóa về ngôn ngữ, cấu trúc và hình thức thể hiện; Ban giám hiệu là cấp cuối cùng kiểm duyệt, đảm bảo nội dung phù hợp với định hướng chung của nhà trường.

Điểm cốt lõi của giải pháp không chỉ nằm ở việc thiết lập quy trình mà còn ở việc tổ chức thực hiện một cách nghiêm túc, nhất quán và có kiểm soát. Trong quá trình triển khai, nhà trường không coi kiểm duyệt là bước “hình thức” mà thực sự là một khâu quan trọng nhằm nâng cao chất lượng nội dung. Mỗi bài viết đều được rà soát kỹ lưỡng về tính chính xác của thông tin, sự phù hợp của câu từ, tính logic trong trình bày cũng như giá trị giáo dục mà nội dung mang lại. Qua đó, các sản phẩm

truyền thông không chỉ đúng mà còn “hay”, không chỉ đủ mà còn “có chiều sâu”.

Song song với việc kiểm soát quy trình, nhà trường xây dựng hệ thống tiêu chí cụ thể đối với nội dung truyền thông nhằm đảm bảo tính đồng bộ và chuyên nghiệp trong toàn trường. Hình ảnh phải rõ nét, thể hiện được hoạt động tích cực, tự nhiên của trẻ; nội dung bài viết cần ngắn gọn nhưng đầy đủ ý, sử dụng ngôn ngữ trong sáng, gần gũi, phù hợp với đối tượng phụ huynh; cách trình bày cần khoa học, dễ theo dõi. Đặc biệt, nhà trường tuyệt đối không cho phép đăng tải những nội dung mang tính nhạy cảm, chưa được kiểm chứng hoặc có thể gây hiểu nhầm, ảnh hưởng đến tâm lý trẻ và phụ huynh.

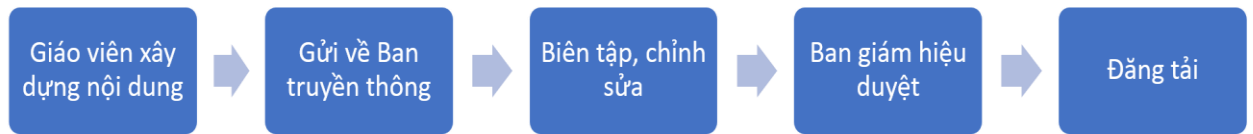
Một nội dung có ý nghĩa quan trọng trong bối cảnh hiện nay là việc đảm bảo an toàn thông tin và bảo vệ quyền riêng tư của trẻ. Nhà trường đã quán triệt tới toàn thể giáo viên việc sử dụng hình ảnh, thông tin của trẻ phải tuân thủ các quy định, tránh đăng tải những nội dung có thể ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm hoặc thông tin cá nhân của trẻ. Đây không chỉ là yêu cầu về chuyên môn mà còn thể hiện trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ giáo viên trong môi trường giáo dục mầm non.

Bên cạnh đó, công tác kiểm duyệt không chỉ mang tính “kiểm tra” mà còn gắn với hoạt động “bồi dưỡng”. Thông qua quá trình chỉnh sửa, góp ý cụ thể cho từng bài viết, giáo viên dần được nâng cao kỹ năng viết, kỹ năng lựa chọn hình ảnh và cách thức xây dựng nội dung phù hợp. Qua nhiều lần được hướng dẫn, đội ngũ giáo viên từng bước hình thành thói quen tự kiểm tra, tự điều chỉnh trước khi gửi duyệt, từ đó nâng cao tính chủ động và giảm dần sự phụ thuộc vào khâu kiểm duyệt.

Trong quá trình thực hiện, Ban giám hiệu thường xuyên theo dõi, kiểm tra các kênh truyền thông, kịp thời phát hiện và chấn chỉnh những nội dung chưa phù hợp, đồng thời tổ chức rút kinh nghiệm trong các buổi sinh hoạt chuyên môn. Việc đánh giá không mang tính phê bình đơn thuần mà hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng chung, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của đội ngũ.

Có thể khẳng định rằng, việc quản lý và kiểm duyệt nội dung truyền thông theo hướng chặt chẽ, có quy trình, có tiêu chí và có sự giám sát thường xuyên đã tạo ra bước chuyển biến rõ rệt trong hoạt động truyền thông của nhà trường. Từ chỗ còn rời rạc, thiếu kiểm soát, nội dung truyền thông đã trở nên đồng bộ, có chất lượng, có chiều sâu và mang tính định hướng giáo dục rõ ràng.

Về lâu dài, giải pháp này không chỉ giúp duy trì chất lượng thông tin mà còn góp phần xây dựng “văn hóa truyền thông” trong nhà trường – nơi mỗi cán bộ, giáo viên đều có ý thức, trách nhiệm và kỹ năng trong việc xây dựng nội dung chuẩn mực. Đây chính là nền tảng quan trọng để nhà trường phát triển hoạt động truyền thông một cách bền vững, đồng thời khẳng định uy tín, hình ảnh của mình trong lòng phụ huynh và cộng đồng xã hội.



Quy trình kiểm duyệt nội dung truyền thông trước khi đăng tải tại trường mầm non



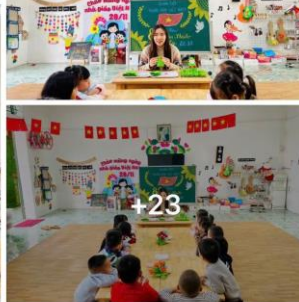
Hình ảnh giáo viên gửi tin bài cho tổ truyền thông qua Zalo



Trường MN Xuân HồngB

16 thg 12, 2025 · 🌐

🇻🇳 Chào mừng Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam 22/12 🇻🇳 ... xem thêm



26



12



Trường MN Xuân HồngB cùng với Hue Nguyen

và 3 người khác.

21 thg 12, 2025 · 🌐

🇻🇳 BÉ KHÉO TAY – MŨ CHÚ BỘ ĐỘI THÂN YÊU 🇻🇳
Hòa chung không khí vui tươi, phấn khởi chào... xem thêm



26

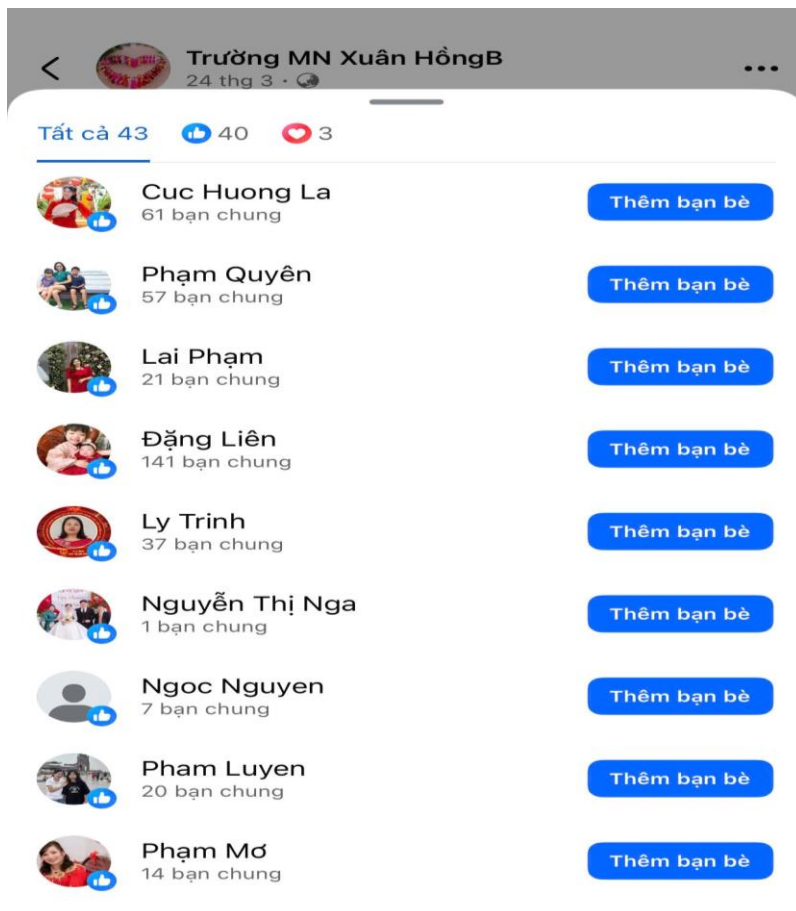


13



13

Một số hình ảnh tin bài đã được ban truyền thông duyệt đăng lên Facebook của trường



Hình ảnh phụ huynh tương tác với bài viết của trường

1.6. Giải pháp 6: Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá và rút kinh nghiệm trong truyền thông số

Trong quá trình triển khai bất kỳ hoạt động quản lý nào, công tác kiểm tra, đánh giá luôn giữ vai trò then chốt, giúp nhà trường nắm bắt được thực trạng, phát hiện kịp thời những hạn chế, từ đó có biện pháp điều chỉnh phù hợp. Đối với hoạt động truyền thông số, nếu chỉ dừng lại ở việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện mà thiếu đi khâu kiểm tra, đánh giá thường xuyên thì rất dễ dẫn đến tình trạng làm theo phong trào, thiếu chiều sâu, không duy trì được hiệu quả lâu dài.

Thực tế tại nhà trường trước khi áp dụng sáng kiến cho thấy, hoạt động truyền thông chưa được đưa vào nội dung kiểm tra một cách cụ thể, chưa có tiêu chí đánh giá rõ ràng, dẫn đến việc thực hiện giữa các lớp, các điểm trường còn chưa đồng đều. Một số giáo viên thực hiện tốt nhưng chưa được ghi nhận kịp thời, trong khi một số khác còn hạn chế nhưng chưa được nhắc nhở, điều chỉnh đúng mức, làm ảnh hưởng đến chất lượng chung.

Từ thực tế đó, nhà trường đã xác định việc tăng cường kiểm tra, đánh giá hoạt động truyền thông số theo hướng thường xuyên, có tiêu chí cụ thể và gắn với hiệu quả thực hiện là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao chất lượng và tính bền vững của hoạt động này. Ban giám hiệu đã đưa nội dung truyền thông số vào kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường, đồng thời lồng ghép vào các đợt kiểm tra chuyên môn, kiểm tra hồ sơ và đánh giá thi đua, qua đó nâng cao tính bắt buộc và ý thức thực hiện của đội ngũ.

Việc kiểm tra không chỉ dừng lại ở việc “có làm hay không” mà đi sâu vào đánh giá chất lượng nội dung truyền thông trên nhiều khía cạnh như: tính kịp thời, tính chính xác, tính phù hợp với đối tượng phụ huynh, hình thức thể hiện, mức độ sáng tạo cũng như khả năng thu hút và tương tác. Ban giám hiệu thường xuyên theo dõi các kênh truyền thông của nhà trường, nắm bắt tần suất đăng tải, nội dung bài viết và phản hồi từ phụ huynh để có cái nhìn toàn diện, khách quan.

Bên cạnh đó, nhà trường đã xây dựng các tiêu chí đánh giá cụ thể đối với hoạt động truyền thông của từng lớp, từng cá nhân giáo viên, gắn với công tác thi đua, khen thưởng. Những lớp thực hiện tốt, có nội dung truyền thông phong phú, chất lượng cao, có sự tương tác tích cực với phụ huynh được biểu dương, nhân rộng; những trường hợp còn hạn chế được góp ý cụ thể, có định hướng khắc phục rõ ràng. Việc đánh giá được thực hiện công khai, minh bạch, tạo động lực thi đua tích cực trong toàn trường.

Một điểm quan trọng trong giải pháp là việc kết hợp giữa kiểm tra và hỗ trợ, giữa đánh giá và bồi dưỡng. Ban giám hiệu không chỉ dừng lại ở việc nhận xét mà còn trực tiếp hướng dẫn, góp ý cho giáo viên về cách xây dựng nội dung,

lựa chọn hình ảnh, cách viết bài sao cho phù hợp và hiệu quả hơn. Qua đó, giáo viên không chỉ nhận ra hạn chế mà còn biết cách cải thiện, từng bước nâng cao năng lực thực hiện.

Ngoài ra, nhà trường cũng chú trọng việc thu thập ý kiến phản hồi từ phụ huynh thông qua các kênh truyền thông hoặc khảo sát trực tuyến để đánh giá mức độ hài lòng, nhu cầu thông tin cũng như hiệu quả của hoạt động truyền thông. Đây là cơ sở quan trọng giúp nhà trường điều chỉnh nội dung, hình thức truyền thông cho phù hợp với thực tế, đảm bảo hoạt động truyền thông thực sự phục vụ nhu cầu của phụ huynh.

Có thể thấy rằng, việc tăng cường kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh hoạt động truyền thông số theo hướng thường xuyên, thực chất đã góp phần nâng cao rõ rệt chất lượng và hiệu quả của hoạt động này. Không chỉ giúp duy trì sự ổn định, giải pháp còn tạo động lực phát triển, từng bước đưa hoạt động truyền thông của nhà trường đi vào chiều sâu, có định hướng và phát triển bền vững trong thời gian dài.



Hình ảnh họp hội đồng thông báo kết quả kiểm tra công tác truyền thông

1.7. Giải pháp 7: Tăng cường phối hợp với phụ huynh và cộng đồng trong truyền thông số

Trong giáo dục mầm non, sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội có vai trò đặc biệt quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Trong bối cảnh hiện nay, truyền thông số không chỉ là kênh cung cấp thông tin một chiều mà còn là công cụ hữu hiệu để tăng cường sự tương

tác, kết nối và đồng hành giữa nhà trường với phụ huynh và cộng đồng.

Thực tế trước khi triển khai sáng kiến cho thấy, hoạt động truyền thông của nhà trường chủ yếu dừng lại ở việc thông báo, chưa thực sự khai thác tốt vai trò tương tác. Phụ huynh tiếp nhận thông tin nhưng chưa có nhiều cơ hội tham gia phản hồi, chia sẻ hoặc đồng hành cùng nhà trường trong các hoạt động giáo dục, dẫn đến hiệu quả phối hợp chưa cao.

Nhận thức rõ điều đó, nhà trường đã định hướng đổi mới hoạt động truyền thông theo hướng mở, tăng cường sự tương tác và phát huy vai trò của phụ huynh như một đối tác trong quá trình giáo dục. Thông qua các kênh truyền thông như Zalo, fanpage, website..., phụ huynh không chỉ được cung cấp thông tin mà còn có thể trao đổi, phản hồi, chia sẻ ý kiến một cách thuận tiện, kịp thời.

Nhà trường chủ động xây dựng các nội dung truyền thông mang tính định hướng, hỗ trợ phụ huynh trong việc chăm sóc và giáo dục trẻ tại gia đình như hướng dẫn kỹ năng tự phục vụ, chế độ dinh dưỡng, cách tổ chức hoạt động học tập, vui chơi cho trẻ. Những nội dung này không chỉ giúp phụ huynh hiểu rõ hơn về chương trình giáo dục mà còn tạo sự thống nhất giữa gia đình và nhà trường trong quá trình giáo dục trẻ.

Bên cạnh đó, nhà trường tích cực lan tỏa các hoạt động, hình ảnh tích cực của trẻ thông qua các kênh truyền thông, từ đó tạo sự gắn kết về mặt cảm xúc giữa phụ huynh với nhà trường. Khi được theo dõi các hoạt động của con, phụ huynh sẽ cảm thấy yên tâm, tin tưởng và có sự đồng hành tích cực hơn trong các hoạt động của lớp và của trường.

Một điểm đáng chú ý là nhà trường đã từng bước huy động sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng vào các hoạt động giáo dục thông qua truyền thông, như phối hợp tổ chức các sự kiện, hỗ trợ nguyên vật liệu, chia sẻ kinh nghiệm chăm sóc trẻ... Qua đó, hoạt động truyền thông không chỉ dừng lại ở việc cung cấp thông tin mà còn trở thành cầu nối để huy động các nguồn lực xã hội, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Trong quá trình triển khai, nhà trường cũng chú trọng định hướng nội dung truyền thông theo hướng tích cực, nhân văn, tránh tạo áp lực hoặc so sánh không phù hợp giữa các trẻ. Việc xây dựng môi trường truyền thông thân thiện, cởi mở đã giúp phụ huynh mạnh dạn chia sẻ, trao đổi, từ đó tăng cường sự gắn kết và

đồng thuận trong toàn cộng đồng.

Có thể khẳng định rằng, việc tăng cường phối hợp với phụ huynh và cộng đồng thông qua hoạt động truyền thông số đã góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục một cách toàn diện. Không chỉ giúp thông tin được truyền tải đầy đủ, kịp thời, giải pháp còn tạo ra sự đồng hành, chia sẻ trách nhiệm giữa các lực lượng giáo dục, từ đó xây dựng môi trường giáo dục mầm non thân thiện, hiện đại và phát triển bền vững.



Hình ảnh phụ huynh tham gia hoạt động cùng nhà trường



Hình ảnh phối hợp với công an và các đoàn thể trong tổ chức sự kiện



Phụ huynh theo dõi nội dung tuyên truyền tại bảng tin của lớp

- Ưu điểm của các giải pháp:

Các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của trường mầm non, dễ triển

khai và có tính khả thi cao trong quá trình thực hiện.

Nội dung các giải pháp bám sát yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục hiện nay; góp phần nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và truyền thông của nhà trường.

Các giải pháp có sự phối hợp đồng bộ giữa Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh, tạo được sự thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện.

Hoạt động truyền thông được thực hiện bài bản, có kế hoạch, có quy trình kiểm duyệt cụ thể nên chất lượng nội dung truyền thông được nâng lên rõ rệt; hình ảnh nhà trường ngày càng chuyên nghiệp, thân thiện và hiện đại hơn.

Việc ứng dụng các nền tảng số, phần mềm thiết kế và công cụ trí tuệ nhân tạo giúp giáo viên tiết kiệm thời gian, nâng cao hiệu quả công việc và phát huy tính sáng tạo trong xây dựng nội dung truyền thông.

Các giải pháp góp phần tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa gia đình – nhà trường – xã hội; phụ huynh dễ dàng tiếp cận thông tin và đồng hành cùng nhà trường trong chăm sóc, giáo dục trẻ.

Sáng kiến không yêu cầu đầu tư kinh phí lớn, tận dụng được các thiết bị và nền tảng sẵn có nên có thể triển khai rộng rãi trong các cơ sở giáo dục mầm non.

- Nhược điểm của các giải pháp:

Mặc dù các giải pháp mang lại hiệu quả tích cực, song trong quá trình triển khai vẫn còn một số khó khăn như:

Một số giáo viên lớn tuổi còn gặp khó khăn trong việc tiếp cận và sử dụng các phần mềm, nền tảng công nghệ mới, do đó cần có thời gian hỗ trợ và bồi dưỡng thêm.

Việc xây dựng nội dung truyền thông chất lượng đòi hỏi giáo viên phải đầu tư thời gian và công sức trong quá trình chụp ảnh, quay video, biên tập và chỉnh sửa nội dung.

2. Tính mới, tính sáng tạo của các giải pháp mới

Sáng kiến có tính mới ở việc xây dựng hoạt động truyền thông số trong trường mầm non theo hướng quản lý đồng bộ, có kế hoạch, có quy chế và có quy trình kiểm duyệt cụ thể; khắc phục được tình trạng truyền thông tự phát, rời rạc trước đây.

Các giải pháp đã đổi mới cách thức quản lý truyền thông trong nhà trường từ hình thức truyền tải thông tin đơn thuần sang truyền thông mang tính giáo dục, có định hướng và có sự tương tác hai chiều giữa nhà trường với

phụ huynh và cộng đồng.

Điểm sáng tạo của sáng kiến thể hiện ở việc:

- Thành lập tổ truyền thông số hoạt động theo cơ chế phối hợp rõ ràng.
- Đa dạng hóa các kênh truyền thông như website, fanpage Facebook, Zalo, Google Form...
- Ứng dụng các phần mềm thiết kế, chỉnh sửa hình ảnh, video để nâng cao chất lượng sản phẩm truyền thông.

Bước đầu ứng dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo như ChatGPT, Gemini trong xây dựng ý tưởng, biên tập nội dung và thiết kế truyền thông.

Sáng kiến còn chú trọng việc xây dựng quy trình kiểm duyệt nội dung chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác, tính giáo dục và an toàn thông tin cho trẻ em trong môi trường số.

So với giải pháp cũ đang được áp dụng trước đây, sáng kiến có nhiều ưu điểm nổi bật:

- Hoạt động truyền thông được thực hiện đồng bộ, có chiều sâu và chuyên nghiệp hơn.
- Giáo viên chủ động, sáng tạo hơn trong ứng dụng công nghệ số.
- Phụ huynh được tăng cường tương tác và phối hợp với nhà trường.
- Hình ảnh nhà trường được lan tỏa tích cực và hiệu quả hơn trong cộng đồng.

3. Khả năng nhân rộng của sáng kiến:

Các giải pháp trong sáng kiến được xây dựng dựa trên điều kiện thực tế của trường mầm non, phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục hiện nay nên có tính khả thi cao và dễ áp dụng trong nhiều cơ sở giáo dục mầm non.

Sáng kiến không đòi hỏi đầu tư kinh phí lớn mà chủ yếu tận dụng các thiết bị công nghệ sẵn có như điện thoại thông minh, máy tính, mạng internet và các nền tảng số miễn phí như Zalo, Facebook, Google Form, Canva, CapCut... Vì vậy, các cơ sở giáo dục mầm non ở nhiều địa phương đều có thể triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị mình.

Các giải pháp như:

- Xây dựng kế hoạch truyền thông số,
- Thành lập tổ truyền thông,
- Ứng dụng CNTT và trí tuệ nhân tạo trong xây dựng nội dung,
- Quản lý và kiểm duyệt thông tin,

- Tăng cường phối hợp với phụ huynh

Đều là những nội dung có tính thực tiễn cao, dễ triển khai, dễ nhân rộng và phù hợp với xu hướng đổi mới giáo dục hiện nay.

Thông qua quá trình áp dụng tại Trường Mầm non Xuân Hồng B, sáng kiến đã mang lại hiệu quả rõ rệt trong công tác quản lý và xây dựng hình ảnh nhà trường. Các hoạt động truyền thông được thực hiện đồng bộ, chuyên nghiệp hơn; đội ngũ giáo viên chủ động ứng dụng công nghệ trong công việc; phụ huynh tích cực phối hợp với nhà trường trong chăm sóc và giáo dục trẻ.

Đánh giá khả năng nhân rộng:

Sáng kiến có khả năng nhân rộng ở phạm vi cơ sở và địa phương do:

- Nội dung giải pháp phù hợp với đặc thù giáo dục mầm non.
- Không yêu cầu cơ sở vật chất quá phức tạp.
- Giáo viên dễ tiếp cận và áp dụng.
- Có thể triển khai linh hoạt tại các trường mầm non có điều kiện khác nhau.

Sau khi áp dụng tại nhà trường, nhiều giáo viên đã chủ động chia sẻ kinh nghiệm, kỹ năng ứng dụng công nghệ và xây dựng nội dung truyền thông với đồng nghiệp trong tổ chuyên môn và các trường bạn trên địa bàn.

Sáng kiến có triển vọng được nhân rộng tại các cơ sở giáo dục mầm non trong địa phương nhằm góp phần nâng cao hiệu quả chuyển đổi số và xây dựng hình ảnh nhà trường thân thiện, hiện đại.

Đánh giá phạm vi ảnh hưởng:

Sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng tích cực đối với:

- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.
- Phụ huynh học sinh và cộng đồng địa phương.
- Các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn có nhu cầu đổi mới hoạt động truyền thông số.

Việc áp dụng sáng kiến không chỉ nâng cao hiệu quả quản lý truyền thông mà còn góp phần thúc đẩy phong trào ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục mầm non tại địa phương.

Các giải pháp trong sáng kiến có thể được tham khảo và vận dụng tại nhiều cơ sở giáo dục mầm non trong toàn xã và các xã lân cận phù hợp với điều kiện thực tế của từng đơn vị.

4. Hiệu quả áp dụng, lợi ích thu được từ sáng kiến

Sau thời gian áp dụng sáng kiến tại Trường Mầm non Xuân Hồng B, hoạt động truyền thông số của nhà trường đã có nhiều chuyển biến tích cực; chất lượng quản lý và hiệu quả phối hợp giữa nhà trường với phụ huynh được nâng lên rõ rệt.

Trước khi áp dụng sáng kiến, hoạt động truyền thông còn rời rạc, thiếu tính thống nhất; số lượng tin bài, hình ảnh đăng tải chưa nhiều; giáo viên còn hạn chế trong việc ứng dụng công nghệ số.

Sau khi áp dụng sáng kiến:

100% giáo viên biết sử dụng các nền tảng truyền thông số phục vụ công việc.

Trên 90% giáo viên chủ động xây dựng và chia sẻ nội dung truyền thông tại lớp.

Số lượng tin bài, hình ảnh, video đăng tải trên website và fanpage tăng rõ rệt, từ trung bình khoảng 5–7 bài/tháng lên khoảng 17–20 bài/tháng.

Trên 95% phụ huynh tham gia nhóm Zalo lớp và thường xuyên tương tác với giáo viên.

100% phụ huynh tiếp cận các thông báo của nhà trường thông qua hình thức trực tuyến.

Lượt tương tác trên fanpage của nhà trường tăng đáng kể so với trước khi áp dụng sáng kiến.

Hoạt động truyền thông của nhà trường được thực hiện thường xuyên, đồng bộ và chuyên nghiệp hơn; hình ảnh nhà trường ngày càng được lan tỏa tích cực trong cộng đồng.

Hiệu quả về mặt khoa học:

Sáng kiến góp phần nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý giáo dục mầm non.

Thông qua việc triển khai các giải pháp đồng bộ, đội ngũ giáo viên được nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ, kỹ năng xây dựng nội dung truyền thông, sử dụng các phần mềm thiết kế và nền tảng số trong công việc chuyên môn.

Nhà trường xây dựng được quy trình quản lý truyền thông khoa học, có kế hoạch, có kiểm duyệt và có sự phối hợp giữa các bộ phận; góp phần nâng cao chất lượng quản lý và hiệu quả hoạt động truyền thông.

Hiệu quả về mặt kinh tế:

Việc triển khai các biện pháp quản lý truyền thông số trong nhà trường không chỉ mang lại hiệu quả về mặt chuyên môn mà còn góp phần sử dụng hiệu

quả các nguồn lực hiện có theo hướng hiện đại và bền vững.

Trước khi áp dụng sáng kiến, nhiều hoạt động tuyên truyền, thông báo của nhà trường thực hiện bằng hình thức trực tiếp hoặc văn bản giấy nên phát sinh chi phí in ấn, photocopy và mất nhiều thời gian triển khai. Một số nội dung truyền thông phải thuê thiết kế bên ngoài, làm tăng chi phí hoạt động của nhà trường.

Sau khi triển khai sáng kiến, nhà trường đã chuyển dần sang hình thức truyền thông số thông qua website, fanpage, Zalo, Google Form và các phần mềm thiết kế trực tuyến miễn phí. Giáo viên chủ động xây dựng hình ảnh, video, bài viết phục vụ truyền thông mà không phụ thuộc vào dịch vụ bên ngoài.

Qua đó, nhà trường giảm đáng kể chi phí in ấn, hạn chế thuê thiết kế, đồng thời tiết kiệm thời gian trong công tác tuyển sinh, thông báo và trao đổi thông tin với phụ huynh.

Bên cạnh hiệu quả kinh tế trực tiếp, hoạt động truyền thông hiệu quả còn góp phần nâng cao hình ảnh, uy tín của nhà trường, tạo niềm tin đối với phụ huynh và duy trì ổn định sĩ số học sinh. Đây là giá trị lâu dài có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển bền vững của nhà trường.

Hiệu quả về mặt xã hội

So sánh hiệu quả trước và sau khi áp dụng sáng kiến:

Nội dung	Trước khi áp dụng	Sau khi áp dụng
Số lượng tin bài/tháng	5–7 bài	15–20 bài
Mức độ tham gia của giáo viên	Khoảng 50–60%	Trên 90%
Hình thức truyền thông	Đơn giản, rời rạc	Đa dạng, chuyên nghiệp
Kênh truyền thông	Chưa đồng bộ	Đồng bộ (website, fanpage, Zalo...)
Mức độ tương tác của phụ huynh	Thấp	Cao, thường xuyên
Quản lý nội dung	Chưa kiểm soát chặt	Có quy trình kiểm duyệt

Bảng số liệu trên cho thấy sự chuyển biến rõ rệt về chất lượng và hiệu quả của hoạt động truyền thông sau khi áp dụng sáng kiến.

Sau khi áp dụng sáng kiến, hoạt động truyền thông số của nhà trường có nhiều chuyển biến tích cực. Giáo viên chủ động hơn trong ứng dụng công nghệ và xây dựng nội dung truyền thông; phụ huynh tăng cường tương tác với nhà

trường thông qua các nền tảng số. Các kênh truyền thông được duy trì thường xuyên, đồng bộ và hiệu quả hơn trước.

*** Đối với học sinh**

Trước khi thực hiện sáng kiến, các hoạt động của trẻ chủ yếu được ghi nhận nội bộ, chưa được lan tỏa rộng rãi, việc khen ngợi, động viên còn mang tính trực tiếp tại lớp học.

Sau khi triển khai, thông qua việc ghi lại và chia sẻ hình ảnh, video hoạt động, trẻ được “ghi nhận công khai” trên các kênh truyền thông của nhà trường. Điều này tạo ra tác động tích cực về mặt tâm lý: trẻ hào hứng hơn khi tham gia hoạt động, mạnh dạn thể hiện bản thân và hình thành sự tự tin ngay từ lứa tuổi mầm non.

Không chỉ dừng lại ở việc ghi nhận, nội dung truyền thông còn góp phần định hướng hành vi cho trẻ thông qua việc lan tỏa các hình ảnh tích cực, các hoạt động mang tính giáo dục. Trẻ dần hình thành thói quen, nề nếp tốt thông qua việc “học qua hình ảnh – trải nghiệm – ghi nhận”.

Đặc biệt, trẻ bước đầu được tiếp cận với môi trường giáo dục có ứng dụng công nghệ một cách tự nhiên, phù hợp, tạo nền tảng ban đầu cho việc thích nghi với môi trường số trong tương lai.

*** Đối với giáo viên**

Trước khi áp dụng sáng kiến, nhiều giáo viên còn tâm lý e ngại công nghệ, kỹ năng xây dựng nội dung truyền thông còn hạn chế, chủ yếu thực hiện mang tính đối phó, chưa có sự đầu tư.

Sau khi triển khai, dưới tác động của các giải pháp bồi dưỡng, hướng dẫn và kiểm tra, đội ngũ giáo viên đã có sự chuyển biến rõ rệt cả về nhận thức và năng lực. Giáo viên không chỉ sử dụng được các công cụ công nghệ mà còn chủ động sáng tạo trong việc thiết kế nội dung, biết cách lựa chọn hình ảnh, xây dựng bài viết có tính thẩm mỹ và giá trị giáo dục.

Quan trọng hơn, sáng kiến đã tạo ra sự thay đổi về tư duy: từ chỗ coi truyền thông là nhiệm vụ phụ sang coi đó là một phần trong hoạt động chuyên môn. Giáo viên tích cực hơn trong việc chia sẻ, học hỏi lẫn nhau, hình thành môi trường làm việc mang tính hợp tác và đổi mới.

Đây chính là tác động sâu sắc và có ý nghĩa lâu dài, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ trong bối cảnh chuyển đổi số của ngành giáo dục.

*** Đối với phụ huynh**

Trước đây, phụ huynh chủ yếu tiếp cận thông tin qua trao đổi trực tiếp hoặc các thông báo truyền thống, chưa có điều kiện theo dõi thường xuyên các hoạt động của con tại trường.

Sau khi triển khai sáng kiến, phụ huynh có thể tiếp cận thông tin một cách nhanh chóng, liên tục và minh bạch thông qua các kênh truyền thông số. Việc được theo dõi hình ảnh, hoạt động của con giúp phụ huynh yên tâm, tin tưởng hơn vào công tác chăm sóc, giáo dục của nhà trường.

Đồng thời, truyền thông số đã tạo ra kênh tương tác hai chiều hiệu quả, giúp phụ huynh dễ dàng trao đổi, phản hồi, chia sẻ ý kiến với giáo viên và nhà trường. Sự tương tác này không chỉ giúp giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh mà còn góp phần xây dựng mối quan hệ gắn bó, đồng hành giữa gia đình và nhà trường.

*** Đối với Ban giám hiệu**

Một trong những hiệu quả rõ nét của sáng kiến là nâng cao chất lượng công tác quản lý.

Trước đây, việc nắm bắt hoạt động của các lớp chủ yếu thông qua kiểm tra trực tiếp, chưa có nhiều kênh thông tin hỗ trợ, dẫn đến việc theo dõi còn mang tính thời điểm.

Sau khi triển khai, thông qua các kênh truyền thông số, Ban giám hiệu có thể theo dõi hoạt động của các lớp một cách thường xuyên, liên tục và đa chiều. Điều này giúp công tác quản lý chuyển từ “bị động” sang “chủ động”, từ “kiểm tra theo đợt” sang “giám sát thường xuyên”.

Đồng thời, việc xây dựng quy trình kiểm duyệt, tiêu chí đánh giá đã giúp hoạt động truyền thông đi vào nề nếp, có sự kiểm soát và định hướng rõ ràng. Qua đó, góp phần giảm áp lực quản lý, nâng cao hiệu quả chỉ đạo và đảm bảo tính thống nhất trong toàn trường.

Những hiệu quả đạt được cho thấy sáng kiến không chỉ góp phần nâng cao chất lượng công tác truyền thông mà còn tạo chuyển biến tích cực trong hoạt động quản lý, giảng dạy và phối hợp giáo dục tại nhà trường.

Các hiệu quả khác:

Sáng kiến góp phần thúc đẩy phong trào ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục mầm non tại địa phương.

Thông qua việc triển khai sáng kiến, nhà trường từng bước xây dựng được hình ảnh chuyên nghiệp, tạo niềm tin đối với phụ huynh và cộng đồng; góp phần nâng cao uy tín của nhà trường trong địa phương.

D. PHẦN KẾT LUẬN

Sáng kiến “Một số biện pháp quản lý truyền thông số nhằm nâng cao hiệu quả xây dựng hình ảnh trường mầm non thân thiện, hiện đại” đã góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý và đổi mới hoạt động truyền thông trong nhà trường theo hướng hiện đại, phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục hiện nay.

Thông qua việc triển khai các giải pháp đồng bộ, hoạt động truyền thông của nhà trường từng bước đi vào nền nếp, có kế hoạch, có sự quản lý và kiểm duyệt chặt chẽ; nội dung truyền thông phong phú, sinh động và mang tính giáo dục cao. Hình ảnh nhà trường được lan tỏa tích cực tới phụ huynh và cộng đồng, góp phần nâng cao uy tín và xây dựng môi trường giáo dục mầm non thân thiện, hiện đại.

Sáng kiến không chỉ giúp nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý mà còn tạo chuyển biến rõ rệt về nhận thức và kỹ năng của đội ngũ giáo viên trong việc sử dụng các nền tảng số và công cụ công nghệ phục vụ công việc chuyên môn. Phụ huynh ngày càng tin tưởng, đồng hành và phối hợp chặt chẽ hơn với nhà trường trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Qua quá trình áp dụng sáng kiến, bản thân tôi rút ra một số bài học kinh nghiệm như:

- Ban giám hiệu cần có sự chỉ đạo thống nhất, xây dựng kế hoạch cụ thể và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

- Cần tăng cường bồi dưỡng kỹ năng công nghệ thông tin và kỹ năng truyền thông cho giáo viên nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện.

- Hoạt động truyền thông cần được thực hiện thường xuyên, có định hướng và đảm bảo tính chính xác, tính giáo dục.

- Việc phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, giáo viên và phụ huynh có vai trò quan trọng trong nâng cao hiệu quả truyền thông và chất lượng giáo dục trẻ.

- Cần phát huy tính chủ động, sáng tạo của giáo viên trong ứng dụng công nghệ và xây dựng nội dung truyền thông phù hợp với đặc thù giáo dục mầm non.

Để sáng kiến được triển khai và áp dụng hiệu quả hơn trong thời gian tới, tôi xin đề xuất một số kiến nghị:

- Các cấp quản lý giáo dục tiếp tục quan tâm tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số và kỹ năng truyền thông cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin và hệ thống mạng internet phục vụ hoạt động chuyển đổi số trong nhà trường.

- Khuyến khích các cơ sở giáo dục mầm non chia sẻ kinh nghiệm, nhân rộng các mô hình truyền thông số hiệu quả.

- Tạo điều kiện để giáo viên được tiếp cận và ứng dụng các phần mềm, nền tảng công nghệ mới trong công tác chuyên môn và truyền thông giáo dục.

Có thể khẳng định rằng, sáng kiến không chỉ mang lại hiệu quả thiết thực trong phạm vi nhà trường mà còn có thể xem là một mô hình quản lý truyền thông số phù hợp, có khả năng áp dụng rộng rãi trong các cơ sở giáo dục mầm non, góp phần thực hiện hiệu quả mục tiêu chuyển đổi số của ngành giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

*** Cam kết không sao chép, vi phạm bản quyền**

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong Đơn là trung thực, đúng sự thật, không sao chép, vi phạm bản quyền và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

TÁC GIẢ SÁNG KIẾN

Đỗ Thị Lan Hương

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Chương trình giáo dục mầm non, NXB Giáo dục Việt Nam.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 ban hành Chương trình giáo dục mầm non, Hà Nội.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Tài liệu hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục, Hà Nội.
4. Bộ Thông tin và Truyền thông (2022), Cẩm nang chuyển đổi số, NXB Thông tin và Truyền thông.
5. Trần Kiểm (2019), Khoa học quản lý giáo dục, NXB Đại học Sư phạm.
6. Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2018), Quản lý giáo dục trong thời kỳ đổi mới, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
7. Phạm Minh Hạc (2016), Giáo dục Việt Nam trước yêu cầu đổi mới và hội nhập, NXB Chính trị Quốc gia.
8. Nguyễn Văn Đệ (2021), Quản lý hoạt động giáo dục trong bối cảnh chuyển đổi số, NXB Đại học Sư phạm.
9. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2024), Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học đối với giáo dục mầm non, Hà Nội.

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ

Trường mầm non Xuân Hồng B xác nhận: Sáng kiến của đồng chí Đỗ Thị Lan Hương có nội dung phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục hiện nay. Các giải pháp quản lý truyền thông số được xây dựng cụ thể, khoa học, có tính sáng tạo và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Việc áp dụng sáng kiến đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, xây dựng hình ảnh nhà trường thân thiện, hiện đại, tăng cường sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường. Hội đồng đánh giá công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng cấp cơ sở. Đề xuất công nhận có hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp xã.

Xuân Hồng, ngày 12 tháng 5 năm 2026

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

Vũ Thị Duyên

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Chương trình giáo dục mầm non, NXB Giáo dục Việt Nam.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 ban hành Chương trình giáo dục mầm non, Hà Nội.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Tài liệu hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục, Hà Nội.
4. Bộ Thông tin và Truyền thông (2022), Cẩm nang chuyển đổi số, NXB Thông tin và Truyền thông.
5. Trần Kiêm (2019), Khoa học quản lý giáo dục, NXB Đại học Sư phạm.
6. Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2018), Quản lý giáo dục trong thời kỳ đổi mới, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
7. Phạm Minh Hạc (2016), Giáo dục Việt Nam trước yêu cầu đổi mới và hội nhập, NXB Chính trị Quốc gia.
8. Nguyễn Văn Đệ (2021), Quản lý hoạt động giáo dục trong bối cảnh chuyển đổi số, NXB Đại học Sư phạm.
9. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2024), Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học đối với giáo dục mầm non, Hà Nội.